

## PHỤ LỤC II

### Biểu số 6: BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2022

UBND TỈNH SÓC TRĂNG  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
LÂM NGHIỆP SÓC TRĂNG  
MDN: 2200 108639

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 181/BC-CT

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 6 năm 2023

#### I. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

##### 1. Thông tin chung.

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng
- Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu;
  - + Chủ tịch UBND tỉnh: Ông Trần Văn Lâu
  - + Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh:
    - Ông Lâm Hoàng Nghiệp
    - Bà Huỳnh Thị Ngọc Diễm
    - Ông Vương Quốc Nam

##### 2. Các quyết định có liên quan của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Thống kê các quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Bảng số 1

#### BẢNG SỐ 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

| TT | Số văn bản   | Ngày       | Nội dung<br>(nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)   |
|----|--------------|------------|--|
| 1  | 772/QĐ-UBND  | 21/03/2022 | Phê duyệt chương trình công tác năm 2022, của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng |
| 2  | 994/QĐ-UBND  | 14/04/2022 | Phê duyệt kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2022 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng    |
| 3  | 1465/QĐ-UBND | 02/6/2022  | Phê duyệt tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022      |
| 4  | 3457/QĐ-UBND | 21/12/2022 | QĐ ban hành điều lệ, tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng                |



## II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Danh sách người quản lý doanh nghiệp: liệt kê thông tin cụ thể theo Bảng số 2.

**BẢNG SỐ 2: DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

| TT | Họ và tên         | Năm sinh | Trình độ chuyên môn                    | Kinh nghiệm nghề nghiệp           | Các vị trí quản lý đã nắm giữ |
|----|-------------------|----------|--|-----------------------------------|-------------------------------|
| 1  | Nguyễn Khánh Toàn | 1971     | Thạc sĩ Lâm nghiệp;<br>Cử nhân kinh tế | Quản lý điều hành<br>doanh nghiệp | Chủ tịch Giám đốc Công ty     |
| 2  | Trần Thanh Định   | 1963     | Kỹ sư Lâm nghiệp                       | Quản lý<br>doanh nghiệp           | Phó Giám đốc Công ty          |
| 3  | Vũ Văn Long       | 1966     | Trung cấp kế toán                      | Kế toán<br>tài chính              | Kế toán trưởng Công ty        |

2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của từng người quản lý doanh nghiệp theo Bảng số 3.

**BẢNG SỐ 3: TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

| TT | Họ và tên         | Chức vụ               | Mức lương  | Hệ số | Tiền lương/năm | Tiền thưởng, thu nhập khác |
|----|-------------------|-----------------------|------------|-------|----------------|----------------------------|
| 1  | Nguyễn Khánh Toàn | Chủ tịch-<br>Giám đốc | 45.000.000 | 6,64  | 540.000.000    | -                          |
| 2  | Trần Thanh Định   | Phó Giám đốc          | 37.800.000 | 5,65  | 453.600.000    | -                          |
| 3  | Vũ Văn Long       | Kế toán trưởng        | 34.200.000 | 5,32  | 410.400.000    | -                          |

3. Hoạt động của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch công ty.

Chủ tịch Kiểm soát công ty duy trì, chủ trì các cuộc họp của ban điều hành theo định kỳ hàng tháng trước khi họp giao ban định kỳ của Công ty, họp đột xuất để triển khai các quyết định và ý kiến chỉ đạo của chủ sở hữu.

**BẢNG SỐ 4: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY**

| TT | Số văn bản | Ngày       | Người ký, ban hành | Nội dung<br>(nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)            |
|----|------------|------------|--------------------|---|
| 1  | 01/QĐ-CT   | 20/01/2022 | Nguyễn Khánh Toàn  | Phê duyệt thiết kế kỹ thuật suất đầu tư các công trình lâm sinh |

|    |          |            |                   |   |
|----|----------|------------|-------------------|---|
| 2  | 02/QĐ-CT | 02/3/2022  | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt thiết kế kỹ thuật dự toán trồng rừng<br>tràm đợt 1/2022                       |
| 3  | 07/QĐ-CT | 25/03/2022 | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán công<br>trình VS-CND rừng tràm 7 tuổi trở lên    |
| 4  | 08/QĐ-CT | 25/3/2022  | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán công<br>trình VS-CS, QLVR rừng tràm năm 2        |
| 5  | 09/QĐ-CT | 25/3/2022  | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán công<br>trình VS-CS, QLVR rừng tràm úc năm 1     |
| 6  | 10/QĐ-CT | 08/4/2022  | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán công<br>trình VS-CS, QLVR rừng keo lai năm 1     |
| 7  | 11/QĐ-CT | 19/4/2022  | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán công<br>trình VS-CND rừng tràm lớn hơn 7 tuổi    |
| 8  | 13/QĐ-CT | 16/5/2022  | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán công<br>trình VS-CS, QLVR rừng tràm năm 3        |
| 9  | 15/QĐ-CT | 16/5/2022  | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán công<br>trình VS-CS, QLVR 4-6 tuổi năm 2022      |
| 10 | 16/QĐ-CT | 24/5/2022  | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán công<br>trình VS-CS, QLVR 4-6 tuổi năm 2022      |
| 11 | 17/QĐ-CT | 27/5/2022  | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán công<br>trình trồng keo lai KH năm 2022          |
| 12 | 20/QĐ-CT | 21/6/2022  | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán công<br>trình trồng keo lai trên líp KH năm 2022 |
| 13 | 21/QĐ-CT | 21/6/2022  | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán công<br>trình VS-CS, QLVR 4-6 tuổi năm 2022      |
| 14 | 22/QĐ-CT | 18/7/2022  | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán công<br>trình trồng keo lai trên líp KH năm 2022 |
| 15 | 23/QĐ-CT | 21/7/2022  | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán công<br>trình trồng keo lai KH năm 2022          |
| 16 | 24/QĐ-CT | 05/8/2022  | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán công<br>trình trồng rừng tràm KH năm 2022        |
| 17 | 25/QĐ-CT | 05/8/2022  | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán công<br>trình VS-CS, QLVR keo lai, tràm năm 1    |
| 18 | 26/QĐ-CT | 08/8/2022  | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán công<br>trình VS-CS keo lai lần 2 KH năm 2022    |
| 19 | 27/QĐ-CT | 22/9/2022  | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt kết quả thực hiện Công trình VS-<br>CND rừng tràm 7 tuổi trở lên KH 2022      |
| 20 | 28/QĐ-CT | 22/9/2022  | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt kết quả thực hiện Công trình CS<br>rừng tràm năm 1 KH năm 2022                |
| 21 | 29/QĐ-CT | 28/9/2022  | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt kết quả thực hiện Công trình CS,<br>QLVR rừng tràm năm 3 KH năm 2022          |

3010863  
CÔNG TY  
THIÊM HỮU  
HÀNH VI  
NGHIỆP  
TRẦN  
E-T.S.C

|    |          |            |                   |  |
|----|----------|------------|-------------------|--|
| 22 | 30/QĐ-CT | 11/10/2022 | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt kết quả thực hiện Công trình CS, QLБVR tràm cừ ( đợt 1) KH năm 2022    |
| 23 | 31/QĐ-CT | 14/10/2022 | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt kết quả thực hiện Công trình CS, QLБVR tràm kê líp năm 2, KH năm 2022  |
| 24 | 32/QĐ-CT | 14/10/2022 | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt kết quả thực hiện Công trình VS-CND rừng năm 4-6 tuổi, KH năm 2022     |
| 25 | 37/QĐ-CT | 14/10/2022 | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt kết quả thực hiện Công trình VS-CND rừng lớn hơn 7 tuổi, KH năm 2022   |
| 26 | 38/QĐ-CT | 28/10/2022 | Nguyễn Khánh Toàn | QĐ về việc ban hành quy chế thi đua, khen thưởng Công ty TNHH MTV LNST           |
| 27 | 39/QĐ-CT | 24/11/2022 | Nguyễn Khánh Toàn | QĐ phê duyệt KH-SXKD năm 2023 Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng              |
| 28 | 50/QĐ-CT | 29/12/2022 | Nguyễn Khánh Toàn | QĐ về việc ban hành quy chế đấu giá rừng trồng kinh tế của Công ty TNHH MTV LNST |
| 29 | 62/QĐ-CT | 30/12/2022 | Nguyễn Khánh Toàn | Phê duyệt kết quả thực hiện Công trình trồng,CS,QLБVR rừng keo lai, KH năm 2022  |
|    |          |            |                   |  |

### III. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thông tin về Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

#### BẢNG SỐ 5: DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

| TT | Họ và tên     | Năm sinh | Trình độ chuyên môn | Chức vụ                           | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Tỷ lệ tham dự họp |
|----|---------------|----------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------|-------------------|
| 1  | Dương Thúy An | 1988     | Cử nhân Kế toán     | Kiểm soát viên không chuyên trách | 12/11/2018                     |                   |

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

| TT | Số văn bản | Ngày       | Nội dung<br>(nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản) |
|----|------------|------------|--|
| 1  | 51/CTr-KSV | 04/03/2022 | Chương trình công tác năm 2022 của Kiểm soát viên    |
| 2  | 79/BC-KSV  | 14/04/2022 | Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021          |
| 3  | 108/BC-KSV | 23/05/2022 | Thẩm định tiền lương 2021                            |
| 4  | 109/BC-KSV | 24/05/2022 | Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quý I/2022        |

### IV. BÁO CÁO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN THANH TRA:

Báo cáo Kết luận Thanh tra số 07/KL-TTr, ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra toàn diện tình hình tài chính của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Sóc Trăng.

## V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách Người có liên quan của doanh nghiệp.

**BẢNG SỐ 6: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP**

| TT | Tên tổ chức, cá nhân | Chức vụ (nếu có) | Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do không còn là người liên quan |
|----|----------------------|------------------|---------------------------------------|---|---|------------------------------------|
|    |                      |                  |                                       |   |   |                                    |
|    |                      |                  |                                       |   |   |                                    |
|    |                      |                  |                                       |   |   |                                    |

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

**BẢNG SỐ 7: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

| TT  | Tên tổ chức, cá nhân | Thời điểm giao dịch | Nội dung giao dịch | Giá trị giao dịch | Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua |
|-----|----------------------|---------------------|--------------------|-------------------|--|
| (1) | (2)                  | (3)                 | (4)                | (5)               | (6)  |
| 1   |                      |                     |                    |                   |  |
| 2   |                      |                     |                    |                   |  |
| 3   |                      |                     |                    |                   |  |
| 4   |                      |                     |                    |                   |  |
| 5   |                      |                     |                    |                   |  |

### **Giải thích:**

- (2): Ghi rõ tên của bên thực hiện giao dịch;
- (3): Thời gian bắt đầu thực hiện giao dịch;
- (4): Ghi rõ nội dung giao dịch (Ví dụ: Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng cho vay, Hợp đồng đi vay...);
- (5): Ghi rõ giá trị giao dịch (Ví dụ: Tỷ đồng, nghìn USD..);
- (6): Ghi rõ số, ngày tháng văn bản của cấp có thẩm quyền ban hành về việc thực hiện giao dịch.

## VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tổng số lao động của doanh nghiệp: 42 người
- Mức lương trung bình người lao động: 8.852 triệu đồng/người/tháng

- Tiền thưởng, thu nhập khác của người lao động: 8.852 triệu đồng/người/tháng

**Nơi nhận:**

- Ban ĐMDN (Sở KHĐT);
- Đăng trang Website của Công ty;
- BGD, KSV, KTT
- Lưu KTTC, TCHC.

**CHỦ TỊCH CÔNG TY**



**Nguyễn Khánh Toàn**